

**TĂNG CƯỜNG TÍNH TỰ GIÁC VÀ TỰ HỌC
CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH KẾT HỢP****(Trường hợp sinh viên ngành công nghệ thông tin, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội)****PHAM THI BÍCH HẢO***

Abstract: The study focuses on developing self-discipline and self-learning skills among Information Technology students at Hanoi University of Industry within the context of a Blended Learning English program. The blended learning model allows students to learn flexibly between online and in-person activities, encouraging proactive learning. The study explores strategies and practices to enhance students' self-learning abilities, including the use of technology to support learning, the creation of a positive learning environment, and the encouragement of student participation in learning activities. It also highlights key factors such as support from instructors, time management skills, and other influencing factors, and proposes solutions to improve students' learning outcomes.

Keywords: *self-discipline, self-learning, blended learning, time management*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, mô hình học kết hợp (blended learning) đang trở thành một phương thức giảng dạy phổ biến, đặc biệt trong các ngành học yêu cầu sự chủ động và khả năng tự học cao như công nghệ thông tin (CNTT). Mô hình này kết hợp giữa phương pháp học truyền thống (học trực tiếp) và học trực tuyến, tạo ra một môi trường học linh hoạt, giúp sinh viên có thể tiếp cận kiến thức từ nhiều nguồn và tự quản lý quá trình học của mình. Tuy nhiên, để sinh viên có thể tận dụng tối đa tiềm năng của mô hình học kết hợp (HKH), họ cần phát triển các kỹ năng tự học và tự giác.

Ngành CNTT yêu cầu sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức từ giảng viên mà còn phải tự nghiên cứu và làm chủ các công nghệ mới. Do đó, việc phát triển tính tự giác và khả năng tự học trong môi trường mô hình HKH đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp sinh viên tối ưu hóa quá trình học tập và chuẩn bị cho sự nghiệp sau này.

2. Cơ sở lý thuyết**2.1. Mô hình học kết hợp (blended learning)**

Mô hình học kết hợp là sự kết hợp giữa việc học trực tiếp (face-to-face) và học trực tuyến (online). Theo Garrison và Kanuka [3], học kết hợp không chỉ đơn giản là học qua mạng kết hợp với các buổi học trực tiếp mà là một phương pháp giảng dạy sáng tạo, giúp sinh viên có thể học tập một cách chủ động và linh hoạt, đồng thời phát triển khả năng tự học. Mô hình này đã được chứng minh là rất hiệu quả trong việc nâng cao tính tự giác và khả năng tự học của sinh viên, đặc biệt trong những ngành đòi hỏi sự linh hoạt và khả năng tự nghiên cứu cao như CNTT.

Nghiên cứu của Bernard et al. [1] khẳng định rằng mô hình HKH giúp sinh viên cải thiện các kỹ năng học tập tự định hướng, khả năng tự quản lý thời gian và sự tương tác với giảng viên cũng như bạn học, nhờ vào việc kết hợp các hoạt động học trực tuyến và học trực tiếp. Những sinh viên tham gia mô hình HKH có cơ hội phát triển cả kỹ năng học thuật và kỹ năng mềm, như giao tiếp và làm việc nhóm, thông qua các hoạt động học tập tương tác.

Theo Owston, York và Murtha [7], sự phát triển của công nghệ giáo dục, như các nền tảng học trực tuyến và các công cụ hợp tác, đã tạo ra một không gian học tập linh hoạt, nơi sinh viên có thể tự học theo tốc độ và lịch trình của riêng mình. Điều này thúc đẩy tính tự giác và khuyến khích sinh viên tham gia vào quá trình học một cách chủ động hơn. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch COVID-19, học kết hợp đã trở thành một phương thức học tập quan trọng, khi các lớp học truyền thống bị gián đoạn và sinh viên phải thích ứng với việc học trực tuyến.

Mô hình HKH cũng được cho là giúp gia tăng hiệu quả học tập vì nó khuyến khích sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức qua giảng viên mà còn tham gia vào việc tìm kiếm tài liệu, thực hành và áp dụng

* Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

kiến thức qua các bài tập trực tuyến, diễn đàn thảo luận và các dự án nhóm. Điều này giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự học và tư duy phản biện, những yếu tố quan trọng trong môi trường học tập hiện đại.

Ngoài ra, theo Graham [5], việc kết hợp các phương pháp giảng dạy trực tiếp và trực tuyến trong mô hình HKH không chỉ giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập mà còn làm tăng sự linh hoạt trong việc tổ chức lớp học, cho phép giảng viên dễ dàng điều chỉnh các chiến lược giảng dạy phù hợp với nhu cầu và mức độ tiến bộ của từng sinh viên.

2.2. Tính tự giác và tự học

Tính tự giác trong học tập có thể hiểu là khả năng sinh viên tự tổ chức, tự quản lý quá trình học, từ việc lập kế hoạch, xác định mục tiêu học tập cho đến việc theo đuổi mục tiêu đó mà không cần sự giám sát chặt chẽ từ giảng viên. Tự học là khả năng sinh viên tự tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu và giải quyết vấn đề mà không phụ thuộc hoàn toàn vào sự chỉ dẫn của giảng viên.

Theo Deci và Ryan [2], động lực nội tại, hay còn gọi là động lực tự giác, là yếu tố quan trọng giúp sinh viên chủ động tham gia vào các hoạt động học tập và phát triển kỹ năng tự học. Khi sinh viên có động lực học tập cao, họ sẽ tìm cách tổ chức và điều phối quá trình học của mình, từ đó nâng cao hiệu quả học tập. Nghiên cứu gần đây của Jansen và cộng sự [6], động lực học tập và kỹ năng tự học ngày càng trở thành yếu tố then chốt trong việc giúp sinh viên đối mặt với những thách thức học thuật và cuộc sống. Sinh viên có khả năng tự học cao có xu hướng phát triển những kỹ năng quan trọng như giải quyết vấn đề, ra quyết định độc lập, và làm việc nhóm hiệu quả. Điều này không chỉ giúp sinh viên đạt thành tích học tập tốt mà còn chuẩn bị cho họ khả năng làm việc trong môi trường thay đổi nhanh chóng và đầy cạnh tranh.

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT, sinh viên ngày nay có cơ hội tiếp cận với kho tài liệu khổng lồ trên mạng, các khóa học trực tuyến, và nhiều công cụ học tập hỗ trợ quá trình tự học. Theo nghiên cứu của Lee và Tsai [4], việc sử dụng các nền tảng học trực tuyến và các ứng dụng hỗ trợ học tập không chỉ giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận kiến thức mới mà còn tăng cường tính tự giác và kỹ năng tự học của họ. Việc học trực tuyến thúc đẩy sinh viên phải tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý thời gian và tự đánh giá kết quả học tập của mình.

Zimmerman [8] chỉ ra rằng những sinh viên có khả năng tự đánh giá quá trình học của mình, biết lập kế hoạch và điều chỉnh chiến lược học tập khi cần thiết, sẽ đạt được kết quả học tập tốt hơn và vượt qua những thử thách học thuật. Kỹ năng tự học còn giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, khả năng làm việc độc lập và quản lý bản thân hiệu quả, từ đó tạo nền tảng cho sự nghiệp bền vững trong tương lai.

2.3. Các yếu tố tác động đến tính tự giác và tự học

Các yếu tố ảnh hưởng đến tính tự giác và khả năng tự học của sinh viên trong môi trường học kết hợp bao gồm:

Sự hỗ trợ của giảng viên: Giảng viên có vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, động viên và phản hồi cho sinh viên trong quá trình học tập. Giảng viên cần tạo ra môi trường học tích cực, khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập chủ động, đồng thời cung cấp các tài liệu học tập phù hợp và hỗ trợ sinh viên trong việc giải quyết các vấn đề học thuật.

Khả năng tự quản lý thời gian: Sinh viên trong môi trường học kết hợp cần có khả năng tự quản lý thời gian hiệu quả để có thể phân bổ hợp lý giữa các buổi học trực tiếp và học trực tuyến. Quá trình học trực tuyến yêu cầu sinh viên phải chủ động và có kỉ luật trong việc sắp xếp thời gian học.

Môi trường học tập chủ động: Môi trường HKH cần cung cấp các công cụ học tập linh hoạt và dễ dàng truy cập, tạo cơ hội cho sinh viên học tập và tham gia vào các hoạt động học tập trực tuyến, từ đó thúc đẩy tính tự giác và khả năng tự học.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

Bài viết áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với khảo sát định lượng để thu thập và phân tích dữ liệu. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua việc phỏng vấn sâu các giảng viên và sinh viên ngành CNTT, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nhằm thu thập thông tin về kinh nghiệm học tập, chiến lược tự học, cũng như các yếu tố tác động đến quá trình học tập trong mô hình HKH. Đồng thời, phương pháp nghiên cứu định lượng được áp dụng bằng cách khảo sát trực tiếp 180 sinh viên tham gia chương trình học tiếng Anh kết hợp, nhằm thu thập dữ liệu về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong mô hình HKH đối với việc phát triển tính tự giác và khả năng tự học của sinh viên.

Bài viết này làm rõ thực trạng về mức độ tự giác và năng lực tự học của người học nói chung và của sinh viên ngành CNTT tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nói riêng trong bối cảnh triển khai mô hình HKH, qua đó nhận diện những đặc trưng, biểu hiện cũng như khoảng trống còn tồn tại trong quá trình học tập. Trên nền tảng đó, bài viết tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tính tự giác, khả năng tự học - bao gồm cả yếu tố cá nhân (như động cơ học tập, kỹ năng tự quản lý, thói quen học tập) lẫn yếu tố môi trường (như phương pháp giảng dạy, công cụ hỗ trợ học tập và nền tảng công nghệ). Đồng thời, bài viết cũng chú trọng nhận diện những khó khăn, rào cản mà người học gặp phải khi phải chủ động học tập trong môi trường kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp. Trên cơ sở đó, đề tài hướng đến việc đề xuất hệ thống giải pháp sư phạm và công cụ hỗ trợ có tính khả thi và hiệu quả, nhằm nâng cao tính tự giác và phát triển kỹ năng tự học một cách bền vững. Cuối cùng, bài viết cũng đánh giá tác động của các giải pháp này đến chất lượng và hiệu quả học tập của người học trong mô hình HKH, từ đó góp phần hoàn thiện phương pháp giảng dạy phù hợp với bối cảnh giáo dục hiện đại. Vì thế tác giả tập trung vào hai câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) Những yếu tố nào ảnh hưởng đến tính tự giác và khả năng tự học của sinh viên ngành CNTT trong chương trình học tiếng Anh kết hợp?

(2) Các chiến lược và thực tiễn nào có thể nâng cao tính tự giác và kỹ năng tự học cho sinh viên trong mô hình HKH?

Đồng thời, tác giả phỏng vấn giảng viên giảng dạy chương trình tiếng Anh kết hợp các câu hỏi sau:

(1) Thực trạng tính tự giác và tự học của người học trong mô hình HKH hiện nay ra sao?

(2) Những yếu tố nào ảnh hưởng đến tính tự giác và khả năng tự học trong mô hình HKH?

(3) Người học gặp khó khăn gì khi tự học trong môi trường HKH?

(4) Những biện pháp nào có thể giúp phát triển tính tự giác và tự học hiệu quả hơn?

(5) Việc phát triển tính tự giác có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả học tập trong mô hình HKH?

Ngoài ra, link bảng khảo sát được gửi tới sinh viên qua nhóm zalo các lớp để thu thập dữ liệu về các yếu tố ảnh hưởng tới việc phát triển tính tự giác và tự học của sinh viên đối với việc HKH của môn tiếng Anh.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã khảo sát 180 sinh viên ngành CNTT của 6 lớp (trong đó có 3 lớp học phần tiếng Anh CNTT cơ bản 3 và 3 lớp học phần tiếng Anh CNTT cơ bản 4 tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội để thu thập dữ liệu về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong mô hình HKH đối với việc phát triển tính tự giác và tự học. Bảng khảo sát với 5 yếu tố ảnh hưởng tới việc phát triển tính tự giác và tự học của sinh viên đối với việc HKH của môn tiếng Anh. Đồng thời, nhóm tác giả đã phỏng vấn 10 giảng viên giảng dạy chương trình tiếng Anh kết hợp.

4. Kết quả và thảo luận

Tác giả đã sử dụng bảng MS Excel để thống kê, mô tả, phân tích dữ liệu và đã thu được kết quả như sau: Qua phỏng vấn 10 giảng viên giảng dạy chương trình tiếng Anh kết hợp, có thể nhận thấy rằng sinh viên bước đầu đã thể hiện sự chủ động trong học tập, tuy nhiên mức độ tự giác còn chưa đồng đều. Các giảng viên cũng chỉ ra nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tính tự giác và khả năng tự học của người học, trong đó nổi bật là động lực học tập, kỹ năng quản lý thời gian, sự hỗ trợ từ giảng viên và tính thân thiện của nền tảng học trực tuyến. Bên cạnh đó, sinh viên còn gặp không ít khó khăn như thiếu kỷ luật cá nhân, dễ bị sao nhãng trong môi trường trực tuyến và hạn chế trong việc tự khai thác tài liệu tiếng Anh. Về biện pháp khắc phục, các giảng viên đồng tình rằng cần tăng cường hướng dẫn phương pháp tự học, xây dựng kế hoạch học tập rõ ràng, thiết kế các hoạt động học tương tác và duy trì phản hồi thường xuyên. Đáng chú ý, các giảng viên đều khẳng định tính tự giác có tác động rõ rệt đến kết quả học tập, đặc biệt trong các kỹ năng đòi hỏi luyện tập cá nhân, thể hiện vai trò quan trọng của yếu tố này trong việc nâng cao hiệu quả học tập theo mô hình kết hợp. Cho thấy những ý kiến và quan điểm đa dạng nhưng đều nhấn mạnh những điểm mạnh và thách thức trong quá trình giảng dạy. Hầu hết giảng viên đều đồng ý rằng mô hình học kết hợp giúp sinh viên trở nên chủ động hơn trong việc tiếp cận tài liệu và tự học, đặc biệt là với các hoạt động học trực tuyến, giúp sinh viên linh hoạt và tiết kiệm thời gian. Một số giảng viên chia sẻ rằng

việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy đã hỗ trợ rất nhiều trong việc cung cấp tài liệu học phong phú và tạo ra môi trường học tập linh hoạt, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận và học tập theo tốc độ của riêng mình.

Tuy nhiên, một số giảng viên cũng cho rằng mặc dù mô hình HKH mang lại nhiều lợi ích, nhưng việc duy trì sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong môi trường học trực tuyến đôi khi gặp khó khăn. Nhiều giảng viên cho rằng họ cần phải có thêm thời gian để theo dõi và hỗ trợ sinh viên, đặc biệt là đối với các sinh viên chưa quen với hình thức học trực tuyến. Họ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hướng dẫn chi tiết về phương pháp học tự học và cách quản lý thời gian cho sinh viên, vì nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc tổ chức và quản lý việc học của mình.

Bên cạnh đó, một số giảng viên cho biết họ đã phải điều chỉnh phương pháp giảng dạy để phù hợp với các hoạt động học trực tuyến và tăng cường sự tương tác thông qua các nền tảng trực tuyến, như diễn đàn thảo luận hay bài tập nhóm. Mặc dù vậy, một số giảng viên cho rằng cần có sự đào tạo và hỗ trợ thêm về việc sử dụng công nghệ giảng dạy hiệu quả hơn. Tổng thể, các giảng viên đều nhận thấy mô hình HKH có thể mang lại hiệu quả cao, nhưng cũng cần sự hỗ trợ kịp thời và sự phối hợp giữa giảng viên, sinh viên và công nghệ để tối ưu hóa kết quả học tập.

Đối với bảng hỏi khảo sát, tác giả nghiên cứu dựa vào thang đo Likert để thiết kế với 5 mức độ để lựa chọn: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Phân vân/Không chắc chắn; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý (xem bảng 1).

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên có mức độ tự giác tương đối cao trong mô hình HKH. Qua bảng biểu chúng tôi thấy các yếu tố trong mô hình HKH ảnh hưởng khá rõ đến quá trình học tập của sinh viên. Cụ thể, 80% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng mô hình HKH giúp tăng cường tính chủ động trong học tập, cho thấy sự hiệu quả của mô hình đó là một phương thức học có khả năng khơi dậy tinh thần tự giác và chủ động của người học. 70% sinh viên cho rằng mô hình này giúp họ tự lên kế hoạch học tập linh hoạt giữa các hình thức học trực tuyến và trực tiếp, phản ánh rõ tính linh hoạt - một đặc điểm nổi bật của phương pháp HKH. Bên cạnh đó, 75% sinh viên đồng tình rằng họ chủ động sử dụng công nghệ để tìm kiếm và học tập từ tài liệu số, khẳng định vai trò hỗ trợ quan trọng của công nghệ trong việc thúc đẩy hoạt động tự học. Tuy nhiên, qua khảo sát chúng ta có thể thấy rằng có 35% sinh viên gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian học tập, vì vậy cần có những biện pháp hỗ trợ thêm để giúp sinh viên cải thiện kỹ năng này. Cuối cùng, 60% sinh viên cho rằng họ cần sự hỗ trợ từ giảng viên trong việc hướng dẫn tự học, chỉ ra rằng mặc dù mô hình học kết hợp mang lại nhiều lợi ích, nhưng sự hướng dẫn và hỗ trợ từ giảng viên vẫn là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập.

Bảng 1: Các yếu tố tác động đến quá trình học tập trong mô hình học kết hợp

Yếu tố nghiên cứu	Hoàn toàn không đồng ý	Đồng ý	Phân vân/ Không chắc chắn	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
(1) Mô hình HKH giúp tăng cường tính chủ động trong học tập	0%	0%	20%	50%	30%
(2) Mô hình HKH giúp sinh viên tự lên kế hoạch học tập linh hoạt giữa các hình thức học trực tuyến và trực tiếp	5%	10%	15%	40%	30%
(3) Sinh viên chủ động sử dụng công nghệ để tìm kiếm và học tập từ tài liệu số	0%	5%	20%	50%	25%
(4) Sinh viên gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian học tập	15%	20%	30%	25%	10%
(5) Sinh viên cần sự hỗ trợ từ giảng viên trong việc hướng dẫn tự học	5%	10%	25%	40%	20%

5. Kết luận và đề xuất kiến nghị

Qua quá trình phân tích dữ liệu từ phỏng vấn giảng viên và khảo sát sinh viên, nghiên cứu đã cho thấy rằng mô hình HKH có tác động tích cực đến việc phát triển tính tự giác và khả năng tự học của sinh viên nói chung và sinh viên ngành CNTT Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nói riêng trong chương trình tiếng Anh. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên có mức độ chủ động và tự giác

tương đối cao, với 80% đồng ý rằng mô hình HKH giúp tăng cường tính chủ động trong học tập và 75% cho rằng họ chủ động sử dụng công nghệ để tìm kiếm tài liệu học tập. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, đặc biệt là trong việc quản lý thời gian (35% sinh viên gặp khó khăn) và nhu cầu được hướng dẫn thêm từ giảng viên (60% sinh viên cần hỗ trợ trong quá trình tự học).

Kết quả phỏng vấn cũng phản ánh sự đồng thuận giữa các giảng viên về vai trò thiết yếu của động lực học tập, kỹ năng tổ chức thời gian, sự hỗ trợ từ giảng viên và yếu tố công nghệ trong việc thúc đẩy tính tự giác. Ngoài ra, các giảng viên cũng nhấn mạnh đến vai trò của việc phản hồi thường xuyên, thiết kế hoạt động tương tác và môi trường học tập thân thiện để duy trì động lực học tập. Mô hình HKH được đánh giá là linh hoạt và hiệu quả, nhưng cũng đòi hỏi sự điều chỉnh phương pháp giảng dạy và phối hợp giữa các bên liên quan.

Nhìn chung, nghiên cứu đã chứng minh rằng mô hình HKH có thể mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng học tập, phát triển tính tự giác và tự học của sinh viên trong mô hình HKH đồng thời cũng cần có sự cải tiến liên tục, đặc biệt là trong việc phát triển kỹ năng tự học và quản lý thời gian cho sinh viên. Các cơ sở giáo dục cần tiếp tục hỗ trợ giảng viên trong việc sử dụng công nghệ giảng dạy, đồng thời tăng cường các biện pháp hỗ trợ sinh viên để tối đa hoá lợi ích của mô hình HKH tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Từ những kết quả khảo sát và phỏng vấn, có thể khẳng định rằng việc phát triển tính tự giác và tự học trong mô hình HKH là cần thiết và khả thi, nhưng cần được đầu tư đồng bộ cả về công nghệ, phương pháp giảng dạy và chiến lược hỗ trợ người học. Một số đề xuất cụ thể như sau:

1) *Tăng cường hướng dẫn kỹ năng tự học và quản lý thời gian cho sinh viên:* Các cơ sở đào tạo cần tích hợp nội dung về phương pháp học hiệu quả, lập kế hoạch học tập và kiểm soát thời gian vào chương trình đào tạo hoặc thông qua các buổi tập huấn, hội thảo kỹ năng mềm dành cho sinh viên.

2) *Phát triển hệ thống hỗ trợ học tập qua công nghệ:* Nâng cấp nền tảng học trực tuyến theo hướng thân thiện, có tính cá nhân hoá và tích hợp công cụ nhắc nhở, phản hồi kịp thời để giúp sinh viên duy trì tiến độ và nâng cao hiệu quả tự học.

3) *Tăng cường vai trò hướng dẫn và phản hồi của giảng viên:* Giảng viên cần thiết kế các hoạt động học tập tương tác, theo dõi sát tiến trình học của sinh viên và đưa ra phản hồi thường xuyên để hỗ trợ kịp thời, đặc biệt với các sinh viên còn yếu về kỹ năng tự học.

4) *Tổ chức hoạt động học tập tích cực và đa dạng:* Tăng cường các hình thức học nhóm, thảo luận trực tuyến, dự án cá nhân kết hợp với đánh giá tiến trình để sinh viên có cơ hội thể hiện vai trò chủ động và rèn luyện năng lực tự học trong môi trường thực tế.

5) *Bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ cho giảng viên:* Nhà trường cần có chương trình tập huấn định kỳ giúp giảng viên nâng cao năng lực khai thác và sử dụng hiệu quả công nghệ giảng dạy trong môi trường học kết hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bernard, R. M., Borokhovski, E., Schmid, R. F., Tamim, R., & Abrami, P. C. *A meta-analysis of blended learning and technology use in postsecondary education*. Educational Technology Research and Development, 69(1), 1-34. 2021.
- Deci, E. L., & Ryan, R. M. *Intrinsic motivation and self-determination in human behavior*. Springer Science & Business Media. 1985.
- Garrison, D. R., & Kanuka, H. *Blended learning: Uncovering its transformative potential in higher education*. The Internet and Higher Education, 7(2), 95-105. 2004.
- Lee, C. M., & Tsai, Y. S. *Online learning and self-regulated learning in higher education: Exploring their impact on students' academic performance*. Journal of Educational Technology & Society, 25(4), 72-84. 2022.
- Graham, C. R. *Blended learning systems: Definition, current trends, and future directions*. In M. G. Moore (Ed.), *Handbook of Distance Education* (4th ed., pp. 321-338). Routledge. 2020.
- Jansen, B., Naderi, H., & Smith, P. *The role of self-regulated learning and intrinsic motivation in students' academic achievement*. Journal of Educational Psychology, 112(2), 305-315. 2020.
- Owston, R., York, D. N., & Murtha, S. *Blended learning in higher education: Frameworks for implementation*. Educational Technology, 60(1), 10-20. 2020.
- Zimmerman, B. J. *Becoming a self-regulated learner: An overview*. Theory into Practice, 41(2), 64-70. 2002.